

BẢO HIỂM XÃ HỘI
(PROVINCE/CITY) SOCIAL SECURITY
OFFICE
BẢO HIỂM XÃ HỘI
(DISTRICT) SOCIAL SECURITY
OFFICE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF
VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: /QĐ-BHXH

....., ngày tháng năm
....., day.....month.....year.....

MÃ SỐ BHXH.....
SOCIAL INSURANCE CODE.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng
DECISION
On continued enjoyment of monthly social security allowance

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI

DIRECTOR OF THE SOCIAL SECURITY OFFICE OF.....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Pursuant to Law No. 58/2014/QH13 on Social Insurance;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội.....

Pursuant to the Director General of the Vietnam Social Security's Decision No.....of..... (day).....(month).....(year) on the establishment of the social security office of.....

Căn cứ hồ sơ đề nghị hưởng tiếp lương hưu/trợ cấp(1)
hàng tháng của ông/bà,

Pursuant to Mr/Ms.....'s dossier for continued enjoyment of pension or monthly social security allowance.....(1)

QUYẾT ĐỊNH:

DECIDE:

Điều 1. Ông/Bà: sinh ngày... tháng... năm ...

Mr/Ms:.....Born on (day) (month)(year)

Hưởng (1) từ tháng ... năm

Enjoying...(1).....from.....(month).....year;

Tạm dừng hưởng chế độ kể từ tháng ... năm ...

Suspending from enjoying the allowance from.....(month).....(year)

Nay được hưởng tiếp chế độ kể từ tháng năm

Now continue enjoying the allowance from.....(month).....(year)

Lý do: (2)

Reason: (2).....

Mức lương hưu/trợ cấp(1) hàng tháng: đồng

Monthly pension/allowance.....(1): VND

Nơi nhận lương hưu/trợ cấp hàng tháng:

Place of receiving monthly pension/allowance:.....

Điều 2. Thu hồi số tiền đã chi trả đối với ông/bà
kể từ thời điểm tạm dừng hưởng (nếu có).

Article 2. To recover the amount paid to Mr/Ms.....since the date of suspending enjoyment (if any).

Số tiền thu hồi:đồng

The recovery amount:..... VND

(Số tiền bằng chữđồng)

(In words..... VND)

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH
(3) và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Article 3. Heads of social insurance implementation divisions, head of social security office (3).....and persons whose names are written in Article 1 shall implement this Decision./.

Nơi nhận/Place of receiving:

- Ông/Bà /Mr/Ms(4).....;

- Lưu hồ sơ/Recorded.

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR
(ký, đóng dấu)/(signature and seal)

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ lương hưu hoặc loại trợ cấp;
- (2) Ghi rõ lý do hưởng tiếp theo quy định như chấp hành xong hình phạt tù giam, xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, được Tòa án tuyên bố mất tích trở về;
- (3) Nếu BHXH cấp huyện giải quyết thì thay cụm từ “Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH huyện/quận” bằng “Phụ trách Chế độ BHXH, Kế toán trưởng”.
- (4) Ghi tên người được hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp.

Note:

- (1) *To specifically write pension or allowance;*
- (2) *To specifically write reasons for continued enjoyment in accordance with law, namely having already served imprisonment sentences, legally repatriation to settle in the country after illegal emigration, reappearing after being declared missing by the court;*
- (3) *To replace the phrase “Heads of social insurance implementation division, directors of social insurance agency of rural district/urban district.....” with “Persons in charge of social insurance regimes, chief accountants” in case district-level social insurance agencies settle the allowance”.*
- (4) *To write persons being continued enjoying salary or allowance.*

Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this paper, VietNameese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute.